

Bản án số: 35/TLST-HNGĐ

Ngày: 19/9/2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm Sát Viên

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/TB-TLVA ngày 02 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: X An Bình, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: X Chiêu Anh Các, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
(bà V xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Y Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
(ông Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoài Th tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn ngày 30/7/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó ông Th sử

dụng ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được, đã ly thân nên bà yêu cầu ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Diễm M sinh ngày 15/6/2019; bà V yêu cầu giao con cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Hoài Th: Đã được Tòa án triệu tập để tự khai, hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, các đương sự đã chấp hành qui định pháp luật, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của bà V xác định mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoài Th nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Th cư trú tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về tố tụng:* Nguyên đơn bà V có đơn đề nghị được vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án ly hôn. Bị đơn ông Th đã được Tòa án thông đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng đều vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V và ông Th.

[4] *Về hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 39 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2019 cho bà V và ông Th nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Th là hôn nhân hợp pháp.

[5] Tại các bản tự khai, bà V xác nhận, do ông Th từng sử dụng ma túy, đã từng đi cai nghiện, trong thời gian đó ông Th không quan tâm, chăm sóc gia đình. Hiện nay hai vợ chồng đã ly thân, tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

[6] Căn cứ xác nhận của Công an Phường 5, Quận 5 thể hiện bà V đang cư trú tại Quận 5. Ông Th đang cư trú tại Quận 3 nên có cơ sở xác định lời trình bày của bà V về việc vợ chồng bà đã ly thân ở hai nơi khác nhau vì mâu thuẫn là đúng.

[7] Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Th đến Tòa để tham gia buổi hòa giải đoàn tụ nhưng ông Th vắng mặt, không tham dự.

[8] Việc vắng mặt của ông Th trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ly hôn cho thấy ông Th không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà V, không muốn đến Tòa để được hòa giải đoàn tụ nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định lời trình bày của bà V về mâu thuẫn vợ chồng là có thật, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[9] Về con chung: Bà V và ông Th có 01 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 15/6/2019, hiện đang ở cùng với ông Th. Xét thấy hiện nay ông Th là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, bà V yêu cầu giao con chung cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo quyền lợi cho trẻ, tránh sự thay đổi làm xáo trộn cuộc sống, Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Nguyễn Ngọc Diễm M cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng.

[10] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[11] Về án phí: Bà V phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn với ông Nguyễn Hoài Th.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Diễm M sinh ngày 15/6/2019 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Thu V được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên. Không ai có quyền cản trở bà V thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008183 ngày 02/03/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Bà V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Nguyễn Hoài Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND P12, Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA